

Số: 41/GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 6 năm 2018

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số:6053.....
	Ngày: 20/6/2018
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh ngày 06/4/2018 và hồ sơ kèm theo; đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2612/STNMT-TNN ngày 12/6/2018 và Văn bản số 2611/TĐHS-STNMT ngày 12/6/2018 về việc thẩm định hồ sơ báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất của Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: tại 51 Phan Chu Trinh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được khai thác nước dưới đất, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước sinh hoạt cho nhân dân và các cơ quan, trường học trên địa bàn xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Thôn Bình An Nội, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tầng chứa nước khai thác: Holocen.

4. Tổng số giếng khai thác: 10 giếng (02 giếng đào và 08 giếng khoan).

5. Tổng lượng nước khai thác: 650 m³/ngày đêm với chế độ khai thác 365 ngày trong Năm.

6. Thời hạn của giấy phép: 05 năm.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 108 độ, múi chiếu 3 độ)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Mức nước tĩnh (m)	Mức nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước
	X (m)	Y (m)			Từ	Đến			
GĐ01	1697232	581015	85	14	3,0	6,5	1,8	1,0	Holocen
GĐ02	1697239	580975	85	14	3,0	6,5	1,8	0,85	
GK01	1697142	580757	60	10	3,0	6,5	1,7	0,85	
GK02	1697122	580790	60	10	3,0	6,5	1,7	0,85	
GK03	1697245	581077	60	10	3,0	6,5	1,65	0,85	
GK04	1697285	581004	60	10	3,0	6,5	1,55	0,85	
GK05	1697130	580855	60	10	3,0	6,5	1,6	0,85	
GK06	1697108	580822	60	10	3,0	6,5	1,5	0,85	
GK07	1697544	580898	60	10	3,0	6,5	1,5	0,85	
GK08	1697578	580912	60	10	3,0	6,5	1,6	0,85	

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc lưu lượng khai thác, mực nước trong giếng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác và truyền thông tin, số liệu theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước để Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, giám sát.

3. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

4. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

6. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

7. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

9. Thực hiện việc bảo vệ nguồn nước đúng theo quy định tại Điều 8 của Thông tư 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất.

10. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Bình Sơn định kỳ và đột xuất thực hiện việc giám sát quá trình thực hiện nội dung Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

2. Thực hiện việc thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Chủ tịch UBND xã Bình Chánh; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP(NL), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CN (Inphong326)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng